



# Chương I: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ

# ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI, ĐẶC TRƯNG, ƯU THẾ CỦA SẢN XUẤT HÀNG HÓA

❑ Điều kiện ra đời và tồn tại

## SẢN XUẤT HÀNG HÓA



### PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG XH

- ✓ Phân chia lao động xã hội vào các ngành, lĩnh vực khác nhau của XH
- ✓ Biểu hiện sự phát triển của LLSX
- ✓ Chỉ sản xuất một vài sản phẩm, muốn có sản phẩm khác, phải trao đổi

### TÍNH CHẤT TƯ NHÂN CỦA SX

- ✓ Sản xuất cái gì, như thế nào là việc riêng của chủ thể KT
- ✓ Kết quả sản xuất thuộc về một chủ thể nhất định
- ✓ Muốn tiêu dùng, phải trao đổi

## ❑ Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa



*Chế biến tôm xuất khẩu*

- ❖ Động lực thúc đẩy sản xuất phát triển
- ❖ Thúc đẩy cải tiến kĩ thuật,
- ❖ Tăng năng suất, chất lượng sản phẩm
- ➔ Thúc đẩy LLSX
- ❖ Mở rộng thị trường
- ➔ Giao lưu kinh tế - văn hóa

## ❑ Mặt trái:

- ❖ Phân hóa giàu nghèo
- ❖ Tiềm ẩn khủng hoảng KT-XH
- ❖ Phá hoại môi trường sinh thái



*Ô nhiễm sông Thị Vải*

# HÀNG HÓA

❑ Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa

❖ Khái niệm hàng hóa:

✓ Sản phẩm của lao động

✓ Có thể thỏa mãn những nhu cầu nhất định

✓ Dùng để trao đổi, mua bán

❖ Hai thuộc tính:

✓ Giá trị sử dụng của hàng hóa

✓ Giá trị của hàng hóa

# MỐI QUAN HỆ GIỮA HAI THUỘC TÍNH

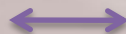
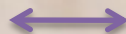
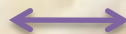
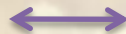
## GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

✓ Công dụng của một vật, có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó

✓ Do thuộc tính tự nhiên của vật qui định

✓ Cho người khác

✓ Một phạm trù vĩnh viễn



## GIÁ TRỊ

✓ Lao động kết tinh trong hàng hóa

✓ Quan hệ người – người trong sản xuất

✓ Gắn với sản xuất và trao đổi

✓ Một phạm trù lịch sử

# ❑ Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa

## ❖ Lao động cụ thể:

- ✓ Lao động có ích dưới hình thức cụ thể
- ✓ Mục đích, công cụ, đối tượng, phương pháp, kết quả lao động riêng
- ✓ Tạo ra một giá trị sử dụng nhất định
- ✓ Một phạm trù vĩnh viễn

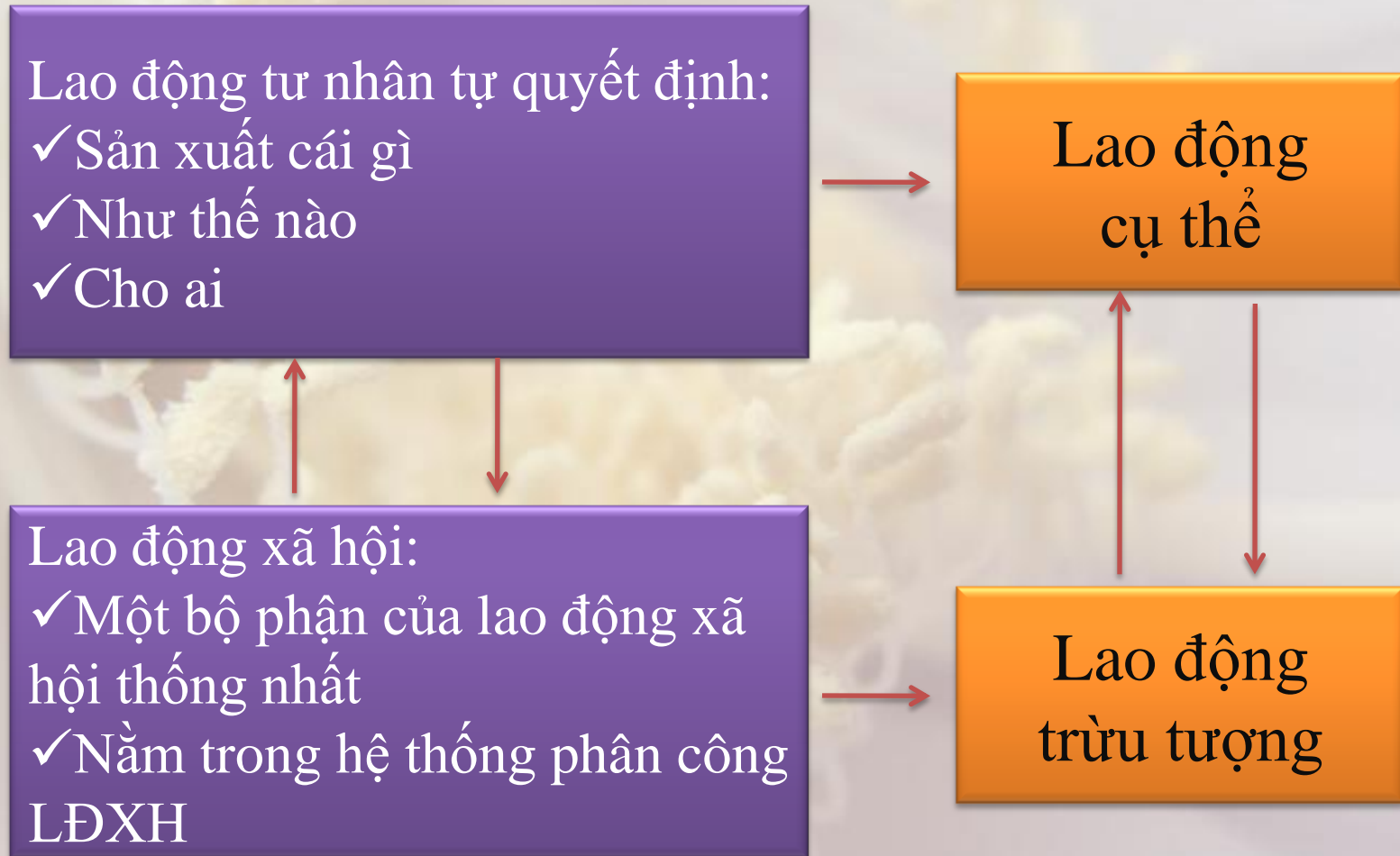
## ❖ Lao động trừu tượng:

- ✓ Không tính đến hình thức cụ thể
- ✓ Sự hao phí sức lực nói chung: cơ bắp, thần kinh, trí óc sau một quá trình
- ✓ Tạo ra giá trị hàng hóa
- ✓ Một phạm trù lịch sử

➔ Lao động của người sản xuất hàng hóa có tính hai mặt

➔ Tính hai mặt đó phản ánh tính tư nhân và tính xã hội của lao động

# ❖ Sự thống nhất giữa hai mặt đối lập của lao động



## ❑ Lượng giá trị hàng hóa

Lượng  
giá trị  
hàng hóa  
do lượng  
lao động  
tiêu hao  
để làm ra  
hàng hóa

- ✓ Thước đo lượng giá trị: thời gian lao động
- ✓ Thời gian lao động cá biệt và thời gian lao động XH cần thiết

- ✓ Thời gian lao động cá biệt: hao phí thời gian cá biệt để sản xuất hàng hóa
- ✓ Quyết định lượng giá trị cá biệt

Giá trị xã hội = thời gian LĐXH cần thiết

- ✓ Lao động giản đơn: lao động phổ thông, không qua đào tạo, huấn luyện chuyên môn
- ✓ Lao động phức tạp: lành nghề, được đào tạo và huấn luyện về chuyên môn

- ❖ Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị
- ✓ Năng suất lao động → NSLĐ cá biệt, NSLĐ xã hội
- ✓ Cường độ lao động: tăng cường độ = kéo dài thời gian
- ✓ Mức độ phức tạp của lao động



XUẤT KHẨU GẠO



CÔNG NGHỆ VI MẠCH



THỢ MỎ NAM PHI

❖ Cấu thành lượng giá trị

✓ Lao động quá khứ: máy móc, công cụ, nguyên vật liệu

✓ Lao động sống: hao phí trong chế biến TLSX thành sản phẩm mới

✓ Bộ phận giá trị cũ trong sản phẩm:  $c$

✓ Hao phí lao động sống:  $v$

✓ Bộ phận giá trị mới:  $v + m$

➔ Cấu thành lượng giá trị:

$$W = c + v + m$$

# TIỀN TỆ

## ❑ Lịch sử ra đời và phát triển

### Hình thái ngẫu nhiên

1m vải = 10 kg thóc  
Xuất hiện cuối thời nguyên thủy  
Giá trị của vải biểu hiện ở thóc  
Thóc làm phương tiện biểu hiện giá trị của vải  
Bản thân thóc có giá trị

### Hình thái mở rộng

1m vải  $\left\{ \begin{array}{l} 10 \text{ kg thóc hoặc} \\ = 2 \text{ con gà hoặc} \\ 0,1 \text{ chỉ vàng} \\ \dots \end{array} \right.$

Vật ngang giá được mở rộng  
Trao đổi trực tiếp  
Tỉ lệ trao đổi chưa cố định

### Hình thái chung của giá trị

10 kg thóc  
Hoặc 2 con gà  
Hoặc 0,1 chỉ vàng  
...

Xuất hiện khi LLSX và phân công lao động phát triển  
Hàng hóa trao đổi thường xuyên  
Vật trung gian trong trao đổi ra đời  
Vật trang giá chưa ổn định

### Hình thái tiền tệ

10 kg thóc  
Hoặc 1m vải  
Hoặc 2 con gà  
...

Khi LLSX và phân công lao động phát triển, nhiều vật trao đổi ngang giá chung xuất hiện → trao đổi gặp khó khăn → vật ngang giá độc tôn ra đời → tiền tệ xuất hiện

## ❖ Bản chất của tiền tệ

- ✓ Hàng hóa đặc biệt tách ra từ trong thế giới hàng hóa
- ✓ Vật ngang giá chung thống nhất cho các hàng hóa khác
- ✓ Thể hiện lao động xã hội
- ✓ Biểu hiện quan hệ người - người trong sản xuất hàng hóa

# ❑ Chức năng của tiền tệ

- ❖ Thước đo giá trị
- ❖ Phương tiện lưu thông
- ✓ Công thức lưu thông:  $H - T - H$
- ✓ Quy luật lưu thông
- ❖ Phương tiện thanh toán
- ❖ Công thức số lượng tiền tệ cần thiết cho lưu thông:  
$$\frac{P \times Q}{V}$$
- ❖ Phương tiện cất trữ
- ❖ Tiền tệ thế giới

# TIỀN – ĐẠI BIỂU CHO CỦA CẢI XÃ HỘI

- ✓ Lịch sử tiền tệ xuất hiện dưới hình thức vàng thoi, bạc nén → tiền đúc → tiền giấy
- ✓ Tiền giấy không có giá trị mà chỉ là kí hiệu của tiền vàng
- ✓ Phát hành tiền giấy được giới hạn trong số lượng vàng, bạc → nếu vượt quá → lạm phát



Khi tiền thực hiện chức năng tiền tệ thế giới

- ✓ Tiền phải đủ giá trị
- ✓ Trở lại hình thái ban đầu là vàng
- ✓ Vàng được dùng làm phương tiện mua bán, thanh toán quốc tế
- ✓ Biểu hiện của cái của xã hội



# QUY LUẬT GIÁ TRỊ

- ❑ Nội dung của quy luật giá trị
  - ❖ Yêu cầu với sản xuất
    - ✓ Quyết định hao phí lao động cá biệt phù hợp với LĐXH cần thiết
    - ✓ Mức chi phí mà XH chấp nhận được trong lưu thông
  - ❖ Yêu cầu về lưu thông
    - ✓ Nguyên tắc ngang giá → Giá cả phụ thuộc vào giá trị
    - ✓ Phụ thuộc vào các nhân tố: cạnh tranh, cung cầu, sức mua
- Giá cả xoay quanh trục giá trị của hàng hóa



- ❑ Tác động của quy luật giá trị
- ❖ Điều tiết sản xuất và lưu thông
- ✓ Điều hòa giữa các ngành, lĩnh vực kinh tế
- ✓ Biến động theo quy luật cung – cầu



- ❖ Kích thích cải tiến kỹ thuật, thúc đẩy LLSX phát triển
- ✓ Người sản xuất có hao phí cá biệt < XH → thu lãi cao
- ✓ Người sản xuất có hao phí cá biệt > XH → thua lỗ
- ✓ Các chủ thể giành lợi thế cạnh tranh = hạ thấp hao phí lao động cá biệt → kích thích cải tiến kỹ thuật → tăng NSLĐ → LLSX phát triển

	GIÁ XĂNG A92 (tính bằng đồng Việt Nam)	
	VIỆT NAM	CAMPUCHIA
17/8/2005	10.000	13.000
1/8/2009	14.200	11.000

## ❖ Thực hiện lựa chọn tự nhiên và phân hóa người sản xuất

*Theo đuổi giá trị tất yếu dẫn đến:*

- ✓ Những người có điều kiện SX thuận lợi → hao phí cá biệt < XH → giàu nhanh → đầu tư mở rộng SX
- ✓ Những người có điều kiện SX không thuận lợi → hao phí cá biệt > XH → thua lỗ → có thể phá sản, thu hẹp đầu tư

## ❑ Ý nghĩa của quy luật giá trị:

- ✓ Lựa chọn tự nhiên, đào thải yếu kém, kích thích sản xuất
- ✓ Phân hóa giàu nghèo, gây bất bình đẳng

# CÂU HỎI ÔN TẬP

- ❖ Phân tích những điều kiện ra đời của sản xuất hàng hoá?
- ❖ Phân tích mối quan hệ biện chứng giữa hai thuộc tính của hàng hóa?
- ❖ Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa? Ý nghĩa của vấn đề này ở Việt Nam hiện nay?
- ❖ Nguồn gốc, bản chất và các chức năng của tiền tệ?
- ❖ Phân tích nội dung và tác động của quy luật giá trị?